

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: Bự), sinh ngày 23/7/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số nhà 3/22, đường số 4, khu phố 3, phường L, Quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1961 và bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1965; tiền án: 01 tiền án, ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 359/2018/HSST ngày 19/11/2018 và đã chấp hành xong bản án ngày 15/10/2019 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/8/2018, bị Công an phường Trường Thọ, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản (chấp hành quyết định xử phạt ngày 10/8/2018).

+ Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng 10 ngày tù về tội Đánh bạc và được trả tự do ngay tại phiên tòa theo Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2013/HSST ngày 25/12/2013 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Chu Văn T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp 3, xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 269/5, đường Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số 3/22, đường số 4, khu phố 3, phường L, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số 49, đường Nguyễn Văn Bá, khu phố 3, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền nên Lê Văn T nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51X8 - 5207 đến khu vực những công trình đang xây dựng thuộc ấp ĐC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi T đi ngang qua nhà của ông Huỳnh Thái Ph đang xây dựng thuộc tổ 2, ấp ĐC, xã PH, huyện P, T nhìn thấy không có người trông coi, T điều khiển xe mô tô vào dựng trước sân nhà ông Ph rồi đi vào khu vực nhà bếp tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, T nhìn thấy 01 (một) túi nylon màu xanh bằng nhựa bên trong có 01 (một) máy tời điện nhãn hiệu Hoto, màu vàng, số seri: HF2005121 của ông Chu Văn T gửi nhờ nhà ông Ph nên đã lấy túi nhựa bên trong có máy tời từ trong nhà đi ra xe mô tô để tẩu thoát. Khi T cầm túi nhựa đi ra xe thì bị ông Ph phát hiện truy hô nên T bỏ lại túi nhựa bên trong có máy tời và lên xe bỏ chạy, ông Ph điều khiển xe mô tô truy đuổi và truy hô thì được ông Bùi Văn H hỗ trợ truy đuổi và bắt được T giao cho Công an xử lý. Qua điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 28/12/2020 kết luận: 01 (một) máy tời điện nhãn hiệu Hoto màu vàng số seri: HF2005121 có giá trị là 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản khác trên địa bàn xã PH. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51X8 - 5207 đến khu vực những công trình đang xây dựng thuộc ấp

ĐC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, T phát hiện có công trình nhà trọ của ông Phạm Hữu H đang xây dựng, có nhiều máy móc thiết bị nên T điều khiển xe mô tô vào dựng trước sân rồi lén lút đi vào bên trong để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi đi vào nhà T bất ngờ gặp ông Phạm Hữu H đang nằm võng trông coi tài sản, T giả vờ nói với ông H là cho T mượn máy hàn sắt và máy cắt sắt để hàn xe ba gác của T bị hư đang đậu ở sân banh gần đó. Ông H tin tưởng nên đồng ý và đưa cho T mượn: 01 (một) máy hàn sắt nhãn hiệu Hồng Ký 250 Ampe; 01 (một) máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, màu đen đỏ xám và 01 (một) máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Mikita, màu xanh đen xám là tài sản của ông H. Sau đó, T để các tài sản trên lên xe mô tô của T rồi điều khiển xe bỏ đi. Do nghi ngờ nên ông H lấy xe mô tô chạy theo nhưng không kịp, T đã chạy thoát. Khi T đi đến trước khu công nghiệp Tân Bình thuộc xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương, T đã bán 01 (một) máy hàn sắt nhãn hiệu Hồng Ký 250 Ampe; 01 (một) máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, màu đen đỏ xám và 01 (một) máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Mikita, màu xanh đen xám cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô đi mua ve chai trên đường với giá 2.100.000 đồng và đã tiêu xài hết. Ông H đã trình báo vụ việc đến Công an xã PH.

Kết luận định giá tài sản ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, màu đen đỏ xám có giá trị 1.500.000 đồng; 01 (một) máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký 250 Ampe có giá trị 2.800.000 đồng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen xám có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51X8 - 5207 đến xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực thuộc tổ 1, ấp Đồng Chinh, xã PH thì thấy nhà của bà Nguyễn Thị Lữ đang xây dựng công trình nhà trọ có nhiều máy móc, thiết bị để trong nhà. T điều khiển xe mô tô dựng trước sân nhà bà Lữ rồi vào nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Lúc này, T thấy 01 (một) máy cưa gỗ nhãn hiệu Dekton 185mm DK185, màu xanh của ông Nguyễn Văn Đ sau khi làm việc xong có gửi nhờ tại nhà bà Lữ đang để ở bàn ghế đá trước hiên nhà, T đã lén lấy đem máy cưa để trên xe mô tô của mình và định điều khiển xe mô tô tẩu thoát thì lúc này bà Lữ về phát hiện hỏi T vào nhà làm gì. T giả vờ nói vào để mượn 01 (một) lưỡi cưa sắt. Bà Lữ không biết T đã lấy được máy cưa sắt nên yêu cầu T ra khỏi nhà. Sau khi lấy được tài sản, T điều khiển xe mô tô chở máy cưa sắt đi đến khu vực khu công nghiệp Tân Bình thuộc xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương, T đã bán máy cưa gỗ cho người phụ nữ đang điều khiển xe đạp đi mua ve chai được số tiền 200.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi T rời đi, bà Lữ kiểm tra lại tài sản trong nhà thì phát hiện mất 01 (một) máy cưa gỗ nên đã trình báo Công an xã PH.

Kết luận định giá tài sản ngày 01/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) máy cưa gỗ nhãn hiệu Dekton 185mm DK185, màu xanh có giá trị 600.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Văn T còn khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51X8 - 5207 đến khu vực cầu V thuộc phường V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền với 05 đến 06 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch và thua hết số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P có công văn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 01 (một) túi nhựa màu xanh và 01 (một) máy tời điện nhãn hiệu Hoto màu vàng, số seri: HF2005121.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 51X8 - 5207; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X8 - 5207 do bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49, đường Nguyễn Văn Bá, khu phố 3, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên.

- 01 (một) căn cước công dân số 079088008849 mang tên Lê Văn T.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSPG ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn T, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Văn T là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

* Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại ông Chu Văn T, ông Phạm Hữu H và ông Nguyễn Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn T.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại ông Chu Văn T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

- Bị hại ông Phạm Hữu H yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 7.700.000 đồng, T đồng ý nhưng chưa thực hiện, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho bị hại ông Phạm Hữu H số tiền 7.700.000 đồng.

- Bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 850.000 đồng, T đồng ý nhưng chưa thực hiện, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 850.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng của vụ án:**

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 51X8 - 5207; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X8 - 5207 do bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49, đường Nguyễn Văn Bá, khu phố 3, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên cho ông Lê Văn M (cha ruột của T); 01 (một) căn cước công dân số 079088008849 mang tên Lê Văn T cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M không yêu cầu gì, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm quy định pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận:

Ngày 22/12/2020, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô BS 51X8 -5207 đến nhà của ông Huỳnh Thái Ph thuộc tổ 2, ấp ĐC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương đang xây dựng, không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút vào nhà lấy trộm 01 (một) máy tời điện nhãn hiệu Hôt màu vàng, số seri: HF2005121 trị giá 2.600.000 đồng của bị hại ông Chu Văn T.

Ngày 19/12/2020, bị cáo T đi đến nhà của bà Nguyễn Thị L thuộc tổ 1, ấp ĐC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T lén lút vào nhà lấy trộm 01 (một) máy cưa gỗ nhãn hiệu Dekton 185mm DK185, màu xanh có giá trị là 600.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Văn Đ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ông Chu Văn T ngày 22/12/2020 và trộm cắp tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn Đ ngày 19/12/2020.

Ngoài ra, bị cáo T cũng khai nhận thêm: Ngày 24/8/2020, bị cáo Lê Văn T đến khu vực công trình nhà trọ của ông Phạm Hữu H đang xây dựng thuộc ấp ĐC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Phạm Hữu H: 01 (một) máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, màu đen đỏ xám có giá trị 1.500.000 đồng; 01 (một) máy hàn nhãn hiệu Hồng Ký 250 Ampe có giá trị 2.800.000 đồng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita, màu xanh đen xám có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.500.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T là người thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Hữu H ngày 24/8/2020.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác và hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại ông Chu Văn T, ông Nguyễn Văn Đ tổng trị giá là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Phạm Hữu H tổng trị giá là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSPG ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy

nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Bị cáo Lê Văn T thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản vào các ngày 19/12/2020 và 22/12/2020 và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp phạm tội 02 (hai) lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo Lê Văn T có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bị cáo khai nhận thêm hành vi trộm cắp ngày 19/12/2020. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, bị cáo khai nhận thêm hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 24/8/2020. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Chu Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị hại ông Phạm Hữu H yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 7.700.000 đồng, bị cáo T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 850.000 đồng, bị cáo T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về việc xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 (một) túi nhựa màu xanh và 01 (một) máy tời điện nhãn hiệu Hoto màu vàng, số seri: HF2005121, đây là tài sản của ông Chu Văn T. Ngày 29/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T, ông T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 51X8 - 5207; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X8 - 5207 do bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49, đường Nguyễn Văn Bá, khu phố 3, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên. Bà Ng đã bán xe mô tô này cho ông Lê Văn M (cha ruột của T) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông M cho bị cáo T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, ông M không biết bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông M nên Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 51X8 - 5207 cho ông Lê Văn M. Tuy nhiên, việc trả lại cho ông M quản lý, sử dụng không xác lập quyền sở hữu của ông M đối với chiếc xe nêu trên, mà quyền sở hữu phải được xác lập theo quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 (một) căn cước công dân số 079088008849 mang tên Lê Văn T. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Văn T cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) máy hàn sắt nhãn hiệu Hồng Ký 250 Ampe, 01 (một) máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, màu đen đỏ xám và 01 (một) máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Mikita, màu xanh đen xám; 01 (một) máy cưa gỗ nhãn hiệu Dekton 185mm DK185 màu xanh, T đã bán cho người phụ nữ mua ve chai đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch), không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T còn khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 22/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 51X8 - 5207 đến khu vực cầu VT thuộc phường VT, thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia đánh bạc (đá gà) thắng thua bằng tiền với 05 đến 06 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch và thua hết số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P có công văn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU xác minh, điều tra xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468, Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Lê Văn T là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho bị hại ông Phạm Hữu H số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); bị hại ông Nguyễn Văn Đ số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển số 51X8 - 5207, số máy VMESE - 1232179, số khung: SB10AD4H - 232179; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X8 - 5207 (số 0564666 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2005 mang tên bà Nguyễn Thị Ng) cho ông Lê Văn M quản lý sử dụng (việc trả lại cho ông M quản lý, sử dụng không xác lập quyền sở hữu của ông M đối với chiếc xe nêu trên, mà quyền sở hữu phải được xác lập theo quy định của pháp luật).

- Trả lại: 01 (một) Căn cước công dân số 079088008849 mang tên Lê Văn T (Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/6/2020) cho bị cáo Lê Văn T.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000

đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 427.500 đồng (bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm